

Bản án số: 95/2020/HS-PT

Ngày: 16-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Khánh Thiện và bà Vũ Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Quang Trung.- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo bị kháng nghị: **Phương Anh T**, sinh năm 1995 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư số 3, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phương Văn C và bà Đặng Thị U; có vợ là Lưu Thị H và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16-01-2012, bị Công an thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số : 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2012 với hình thức phạt tiền (70.000 đồng) về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong (Nộp vào tài khoản số : 3591.0.1047444 tại Kho bạc nhà nước C ngày 17/01/2012).

Ngày 24-3-2015, Công an thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số : 58/QĐ-XPHC ngày 06/5/2015 với hình thức phạt tiền (1.500.000 đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong (Biên lai thu số : 0787127 ngày 12/5/2015 của Chi nhánh : Ngân hàng TMCPĐT&PT Việt Nam – Chi Nhánh Bắc Hải Dương).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-12-2019 đến ngày 20-12-2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Ông Đồng Văn N, sinh năm 1963 và bà Hà Thị Y, sinh năm 1964.

Trú tại: khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1993.

Trú tại: khu dân cư số 2, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1985.

Trú tại: khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Vũ Anh B, sinh năm 1997.

Trú tại: khu dân cư số 9, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1997.

Trú tại: khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

4. Trần Thị Thảo T, sinh năm 1997.

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Chị Hoàng Thanh H, sinh năm 1998.

Trú tại: thôn D, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

6. Ông Vũ Quang I, sinh năm 1964.

Trú tại: khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

7. Bà Đồng Thị M, sinh năm 1970.

Trú tại: khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

8. Chị Trần Thu N, sinh năm 1980.

Trú tại: khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

9. Bà Lãnh Thị G, sinh năm 1973.

Trú tại: khu dân cư số 6, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

10. Anh Đồng Văn P, sinh năm 1990.

Trú tại: khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

11. Anh Vũ Tiến D, sinh năm 1995

Trú tại: khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

12. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1951.

Trú tại: khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

13. Bà Vũ Thị O, sinh năm 1961.

Trú tại: khu dân cư số 9, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

14. Cháu Vũ Thành C, sinh năm 2003.

Người đại diện hợp pháp cho cháu C: Anh Vũ Văn A, sinh năm 1979.

Đều trú tại: khu dân cư số 8, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Những người quyền lợi liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17-7-2019, Phương Anh Tu dùng điện thoại di động của mình gọi điện cho Nguyễn Văn K kể về mâu thuẫn giữa T với anh Nguyễn Trung H và anh Vũ Anh B là nhân viên ở quán “*Cà phê Linh Linh*” ở số 34 đường T thuộc khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. K có nói với T: “*Phang chết mẹ nó đi*”, T nói với K: “*Có một mình đánh sao được*” thì K bảo “*Để tao bảo thằng em cầm hàng đến, bắn chết mẹ nó đi*”. Khoảng 23 giờ cùng ngày có người gọi điện thoại cho T bảo: “*Đi ra cầu Phả Lại lấy đồ*”. T hiểu lấy đồ mà K đưa cho. T đến gặp anh Vũ Thành C và nói với anh C: “*Mày chở anh ra ngoài này một tý*”, anh C đồng ý chở T. Anh C mượn chiếc xe máy biển số: 34N8 – 8364 của anh Trần Mạnh L để chở T đi đến cầu Phả Lại. T chờ khoảng 10 đến 15 phút thì có một người đàn ông (T không quen biết) đi xe máy một mình từ hướng Sao Đỏ đến gặp T. T nói với anh C đi chỗ khác để Tu và người đàn ông này nói chuyện. Khi T gặp người đàn ông hỏi: “*Đánh nhau ở đâu?*”, T nói: “*Đánh nhau ở dưới này*”. Người đàn ông này đưa cho Tu một khẩu súng, loại súng bắn đạn hoa cải dài khoảng 50 - 60cm. Sau khi lấy được súng, anh C chở T về quán “*Cà phê Linh Linh*”, còn người đàn ông này dừng xe ở quốc lộ 18 gần cổng chào khu dân cư S, phường P chờ T. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh C chở T đến gần trước cửa nhà số 34 thì anh C dừng xe lại. Anh C ngồi lại trên xe chờ T còn T xuống xe cầm theo khẩu súng hoa cải. Vì không nhớ chính xác quán “*Cà phê Linh Linh*” nên Tu đã đi đến trước cửa nhà số 36 (nhà ông Đồng Văn N) và chửi bới: “*Mấy con chó này chúng mày ra đây*” rồi lấy tay đẩy cửa và lấy báng súng đập vào cửa kính làm cửa kính bị vỡ. Lúc này gia đình ông N dậy, bật đèn điện và ông N nói: “*Nhằm nhà rồi*”. Biết bị nhằm nên T nói: “*Cháu xin lỗi, cháu nhầm*”. Tùng sang bên cạnh là nhà số 34 dùng chân đạp vào cửa và nói: “*Mấy con chó chúng mày trốn làm gì, ra đây nói chuyện*”. Lúc này trong quán có anh Nguyễn Trung H và anh Nguyễn Đức M sợ hãi không dám ra ngoài. Thấy không có ai trả lời, T tay trái kê súng lên thành cửa sắt phía ngoài, còn chân T đạp vào cổng. Lúc này súng bị cướp cò bắn về phía bên trong quán làm vỡ một cánh cửa cường lực và một ô cửa. Sau khi súng nổ làm vỡ kính thì anh C chở T đi về cổng chào khu dân cư S trả lại khẩu súng hoa cải trên cho người đàn ông lúc trước đưa súng cho T rồi anh C chở T về. Khoảng 20 phút sau, Tùng lại bảo anh C chở T đi có việc, anh C đồng ý

và lại mượn xe của anh Trần Mạnh L chở Tùng đi theo sự chỉ dẫn của T. Khi anh C chở T đến gần quán “*Cà phê Linh Linh*” thì lúc này có anh Nguyễn Đức M , anh Nguyễn Trung H, anh Vũ Anh B và anh Nguyễn Minh S, chị Trần Thị Thảo T , và chị Hoàng Thanh H đang đứng ở vỉa hè trước cửa quán cà phê để chờ Công an phường P đến làm việc. Anh C chở T đi qua đó được một đoạn T bảo anh C quay xe lại. T xuống xe đi bộ về phía anh S , anh M, anh H, chị T, chị A đang đứng, còn anh C đi xe máy phía sau . T nói: “*B mày ra anh bảo*”. B vắng tục với T. T có giơ chiếc bật lửa của mình có hình khẩu súng còn quay bằng nhựa lên trời bật. Một lúc thì phần diêm cháy phát ra tiếng nổ “*Đoàng*”. Khi nghe thấy tiếng nổ thì anh S , anh B, anh M, anh H bỏ chạy. Tùng lên xe máy của anh C và đi về phía quốc lộ 18 được khoảng 500m (đoạn bãi cát) thì gặp anh S. Anh S có nói với T: “*Tao làm gì mày mà mày đuổi tao*”. T nói: “*Em không có ý định đuổi đánh anh , em chỉ muốn gặp thằng B để xem hôm nọ làm sao nó đánh em*” . Sau đó C chở anh S lên xe về quán “*Cà phê Linh Linh*” còn anh C và T đi về.

Sau khi phạm tội, Phương Anh T bỏ trốn đến ngày 17 -12 -2019 bị bắt theo Quyết định truy nã số: 156 ngày 29- 10- 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương. Quá trình bỏ trốn bị can Phương Anh T không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Tại bản Kết luận giám định số : 2100/C09-P3 ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an khẳng định : 43 (*Bốn mươi ba*) mảnh vụn kim loại gửi giám định nguyên là các viên bi kim loại thường được dùng làm thành phần của đạn súng kíp và đạn ghém các cỡ 12, 16...32, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng bắn được cho súng kíp thuộc súng săn và súng bắn đạn ghém các cỡ 12, 16...32 có tính năng , tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng , không phải vũ khí quân dụng như : súng tự chế bắn đạn ghém , súng bắn đạn ghém các cỡ 12, 16...32 bị cưa ngắn nòng...

Theo kết luận định giá số: 37 ngày 26-7-2019 của hội đồng định giá tài thuộc UBND thành phố C, tỉnh Hải Dương kết luận:

- Tài sản bị thiệt hại của gia đình nhà ông Đồng Văn N là 02 (*Hai*) ô cửa kính trắng thường, trong suốt và công lắp đặt tại thời điểm ngày 17-7-2019 là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Tài sản thiệt hại của anh Nguyễn Đức M là : 01 (*Một*) cánh cửa kính cường lực, loại kính Đáp Cầu 12mm và công lắp đặt tại thời điểm ngày 17-7-2019 là 2.700.000 đồng ; 01 (*Một*) ô cửa kính cường lực, loại kính Đáp Cầu 12mm và công lắp đặt tại thời điểm ngày 17-7-2019 là 1.170.000 đồng. (*Tổng số thiệt hại là : 3.870.000đồng*).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, TAND thành phố C đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 07 ngày 23-6-2020 yêu cầu làm rõ về hành vi, vai trò

của Vũ Thành C trong vụ án. Tuy nhiên, VKSND thành phố C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh Hải Dương: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phương Anh T phạm tội **“Gây rối trật tự công cộng”**

2. Xử phạt bị cáo Phương Anh T **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Tại quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 24-8-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và trình bày Vũ Thành C chở T đi lấy súng và trả súng, 02 lần chở Tùng đến quán cà phê Linh Linh, biết việc T chửi bới, dùng súng để phá phách tài sản của gia đình ông N và anh M, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương giữ nguyên nội dung kháng nghị. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, xác định cấp sơ thẩm đã quyết định bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng là có căn cứ, đúng người, đúng tội nhưng áp dụng thiếu tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Điều 52 của Bộ luật hình sự; bỏ lọt hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; Bỏ lọt hành vi phạm tội của Vũ Thành C với vai trò đồng phạm giúp sức; Không điều tra toàn diện thu thập chứng cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn K là người cung cấp vũ khí(súng hoa cải) cho bị cáo; Không công cố lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa. Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội, việc điều tra tại cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không bổ sung được. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân Thành phố C để điều tra lại theo thủ tục chung. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 24-8-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương trong thời hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17-7-2019, anh Vũ Thành C chở Phương Anh T bằng xe mô tô biển kiểm soát 34N8-8364 mượn của anh Trần Mạnh L đến trước cửa gia đình ông Đồng Văn N số nhà 36, đường T, khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Tại đây T chửi bới, dùng súng đập vỡ 02 (Hai) ô cửa kính nh của gia đình ông N trị giá thiệt hại 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) rồi tiếp tục sang quán “Cà phê Linh Linh” ở số nhà 34, đường T, khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương chửi bới. Theo T khai dùng tay trái kê súng lên thành cửa sắt phía ngoài còn chân T đạp vào cổng, súng bị cướp cò, súng nổ nên đã làm vỡ 01 (một) cánh cửa kính và 01 (một) ô cửa kính cường lực của anh Nguyễn Đức M trị giá thiệt hại 3.870.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Khoảng 30 phút sau anh C chở Phương Anh T quay lại quán “Cà phê Linh Linh”. Lúc này anh Nguyễn Đức M, Nguyễn Trung H, Vũ Anh B, Nguyễn Minh S, Trần Thị Thảo T, Hoàng Thị Thanh H đang đứng ở vỉa đường trước cửa quán, C chở T đi qua nhóm người trên, T bảo C quay xe lại rồi xuống xe đi bộ về phía anh S, M, H, A, T đang đứng, C đi xe máy phía sau, T giơ chiếc bật lửa hình khẩu súng côn quay bằng nhựa lên trời bật một lúc thì phần diêm cháy phát ra tiếng nổ “Đoàng” làm mọi người bỏ chạy, T lên xe máy của C điều khiển về phía quốc lộ 18 được khoảng 500m thì gặp S, anh S nói “*tao làm gì mà mày mà đuổi tao*”, T nói “*em không có ý định đuổi anh, em chỉ muốn gặp thằng B để xem hôm nọ làm sao nó đánh em*”, anh C chở anh S về quán cà phê Linh Linh còn C và T đi về sau đó T bỏ trốn đến ngày 17-12-2019 T bị bắt theo lệnh truy nã.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Trong khoảng thời gian đêm khuya từ 23 giờ 30 phút ngày 17-7-2019 đến 00 giờ 30 phút ngày 18-7-2019 tại khu dân cư nơi có nhiều người dân sinh sống, việc bị cáo có lời nói chửi bới, dùng súng phá phách gây ra tiếng nổ đã xâm phạm đến an toàn công cộng, gây náo động khu dân cư, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “**Gây rối trật tự công cộng**” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự (*Dùng hung khí hoặc có hành vi phá phách*). Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:

* Áp dụng thiếu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tùng lần 1: Khoảng 23h30 ngày 27-7-2019 T thực hiện hành vi chửi bới, phá phách như dùng súng chọc và bắn gây tiếng nổ làm vỡ 02 ô cửa kính nhà ông N, 01 cánh cửa và 01 ô cửa kính nhà anh M, tiếp đến khoảng 00h30 ngày 18-7-2019 C chở T quay lại tiếp tục dùng bật lửa dạng súng tự chế gây tiếng nổ lần 2. Như vậy tuy trong cùng một địa điểm nhưng liên tục, kế tiếp nhau về thời gian nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Bỏ lọt hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản:

Hành vi cố ý dùng báng súng chọc vỡ ô cửa kính nhà ông N gây thiệt hại trị giá 500.000đ tiếp đến dùng súng bắn vỡ cánh cửa nhà ông M gây thiệt hại trị giá 3.870.000đ. Tổng giá trị thiệt hại 4.370.000đ, với định lượng giá trị thiệt hại trên có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do cấp sơ thẩm chưa làm rõ cơ chế hoạt động của súng hoa cải, chưa thực nghiệm điều tra các trường hợp súng sẽ bị cướp cò và không bị cướp cò, trong khi bị cáo khai lần 1 dùng báng súng chọc vào cửa kính nhà ông N, súng bị tác động trực tiếp nhưng không bị cướp cò, lần 2 chĩa súng kê lên thành cửa sắt hướng về phía cửa kính, dùng chân đạp cổng sắt, súng không bị tác động trực tiếp lại bị cướp cò. Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ lời khai của bị cáo T để nhận định “*Hậu quả trên do T gây ra trong quá trình sử dụng súng vô ý để súng cướp cò gây nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”*”. Trong khi lời khai ban đầu của T tại (BL 115-117)T khai nhận “*dùng súng chọc và bắn vỡ cửa kính*”; lời khai của Vũ Thành C tại các bút lục 186, 191, 188, 189, 193, 195... Đề khai “*T dùng súng chĩa vào phía nhà ông M bắn 01 phát làm vỡ kính*”.

* Bỏ lọt hành vi phạm tội của phạm tội của Vũ Thành C với vai trò đồng phạm giúp sức:

Cấp sơ thẩm đã có quyết định số 07/2020/HSST-QĐ ngày 23-6-2020 trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng ngày 24-6-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã có văn bản trả lời số 05/CV-VKS. Xác định các nội dung yêu cầu của Tòa án nhân dân Thành phố C đã được làm rõ trong quá trình điều tra và có thể làm rõ tại phiên tòa nên không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Cấp sơ thẩm đã nhận định: *Anh Vũ Thành C không biết mục đích phạm tội của T, ban đầu không biết T có súng. Quá trình T chửi bới, đập phá tài sản, anh C không tham gia, không cố vũ giúp sức cho T nhưng anh C sợ không dám can ngăn T và việc anh C dùng xe máy chở T đi là theo sự chỉ dẫn của T. Vì vậy chưa có cơ sở xác*

định anh C đồng phạm với việc phạm tội của bị cáo Phương Anh T nên không đặt ra việc xử lý.

Xét thấy: Vũ Thành C là người chở T đi lấy súng, súng có đặc điểm dài khoảng 50-60cm tại Cầu P, chở T đến quán cà phê Linh Linh, biết rõ T dùng súng đập vỡ kính nhà ông N, dùng súng bắn vào cửa quán Linh Linh, nhưng vẫn ở đó chờ T thực hiện xong hành vi sau đó chở T đi trả súng, tiếp theo lại chở T quay lại, biết T cầm vật có dạng khẩu súng còn quay chìa vào đám đông, tiếp tục điều khiển xe qua đám đông, khi T xuống xe dùng súng bắn gây ra tiếng nổ (BL189), mọi người hoảng sợ bỏ chạy, C tiếp tục điều khiển xe chở T đuổi theo anh S. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận C biết sự việc nêu trên. Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của C, hình ảnh trích xuất từ camera; lời khai của anh Nguyễn Đức M; chị Trần Thị Thảo T; Hoàng Thị Thanh H, anh Nguyễn Trung H; anh Vũ Anh B; anh Nguyễn Minh S. Buộc C phải nhận thức biết T thực hiện hành vi phạm tội nhưng không ngăn cản mà tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên cần được xử lý theo pháp luật đối với C. Vũ Thành C, sinh ngày 29-3-2003, để có căn cứ xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cần thu thập giấy khai sinh của C và tiến hành các hoạt động điều tra đối với C.

* Không điều tra toàn diện thu thập chứng cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn K là người xúi giục và cung cấp súng cho bị cáo T;

Nội dung này cấp sơ thẩm đã nêu trong bản án *tiếp tục xác minh điều tra, khi nào làm rõ hành vi của Nguyễn Văn K sẽ xử lý sau*. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ xác định cơ quan điều tra triệu tập 04 lần nhưng K không có mặt tại nhà. Cần tiếp tục hoạt động điều tra đối với Nguyễn Văn K về việc có hay không việc gọi điện xúi giục, kích động và giới thiệu người cho mượn súng như lời T đã khai nhận; thu thập số điện thoại của T và K thông qua người thân hoặc dữ liệu thư tín, điện tín từ đó mở rộng điều tra xác định rõ tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông cung cấp súng cho T.

* Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không công bố lời khai của người vắng mặt là không đảm bảo quy định về tranh tụng tại phiên tòa trong đánh giá chứng cứ.

Nội dung này tại biên bản phiên tòa sơ thẩm đã công bố lời khai của ông N và anh M (BL410) nhưng không công bố lời khai của những người làm chứng trực tiếp như lời khai của anh C, chị T, anh S, anh H... là chưa toàn diện và đầy đủ, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc xét hỏi.

Từ phân tích đánh giá nêu trên, mặc dù bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét nhận định 03/5 nội dung liên quan đến kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương nhưng việc điều tra, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, triệt để dẫn đến bỏ lọt tội phạm, người phạm tội. Việc điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến

hành tố tụng cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không bổ sung được. Kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 24-8-2020 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương là có căn cứ được chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh Hải Dương và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Chấp nhận Kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 24-8-2020 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh Hải Dương và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hoài